

Bản án số: 111/2018/HS-PT
Ngày 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T. Do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Họ và tên bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp A, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1943 và bà Phan Thị C1, sinh năm 1950; có vợ là Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1988; có 02 người con (sinh năm 2010 và năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/9/2017, bị Công an xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Ngày 01/10/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong vào ngày 01/10/2005; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo, 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2017, Đào Hoàng L1 đến nhà ông Nguyễn Văn N tại ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương để viếng đám tang mẹ của ông N. Tại đây, L1 gặp Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thu H1 và Châu Hoài T1 cùng đi viếng đám tang. Lúc này, T rủ P, H, L1, H1, T1 và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) có mặt tại đám tang đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý. T về nhà tại ấp A, xã A1, thị xã B lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: Một đĩa sành, một nắp đậy bằng nhựa, ba hột xí ngầu mang đến nhà ông N. Sau đó, T, P và H thỏa thuận góp tiền làm cái, L1, H1, T1 và một số người khác tham gia đặt. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Thanh P1 đến viếng đám tang nhìn thấy có đánh tài xỉu nên vào tham gia. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/12/2017 tất cả nghỉ ra về.

Cách thức chơi đánh tài xỉu và quy định thắng thua như sau: Người làm cái đặt 03 hột xí ngầu vào đĩa, đậy nắp lại và lắc một cái. Sau khi lắc xong, người chơi đặt tiền vào bên “tài” hoặc bên “xiu”, người làm cái mở nắp ra và tính điểm bằng cách cộng mặt trên cùng của 3 hột xí ngầu lại, từ 3 điểm đến 10 điểm là “xiu”, từ 11 điểm đến 18 điểm là “tài”. Mỗi ván đặt từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Căn cứ vào số điểm tính được, người đánh thắng thì người làm cái chung tiền bằng số tiền đặt, người đánh thua thì người làm cái lấy hết số tiền đã đặt, tỉ lệ đặt cược là 1:1.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thắng thua của từng người cụ thể:

Nguyễn Hữu T mang theo 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, thua hết số tiền này.

Nguyễn Thanh P mang theo 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, thua hết số tiền này.

Nguyễn Văn H mang theo 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc, đến khi nghỉ chơi thua hết số tiền này.

Đào Hoàng L1 mang theo 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc, thua hết số tiền này.

Lê Thanh P1 mang theo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc, thua hết số tiền này.

Nguyễn Thị Thu H1 mang theo 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đánh bạc, đến khi nghỉ chơi thua hết số tiền này.

Châu Hoài T1 mang theo 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc, thua hết số tiền này.

Sáng ngày 11/12/2017, P nghỉ ngơi T rủ P góp tiền làm cái rồi T lắc cho thua để những người khác thắng tiền của P, sau đó T và những người khác chia tiền nên P đi đến nhà L1 thuộc ấp A, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương, P nói L1 tìm gặp những người đã thắng tiền của P đòi tiền lại trả cho P. P hỏi L1 ai đã thông đồng với nhau chơi gian lận, L1 nói không biết nên P tức giận dùng tay đánh L1 nhưng không gây thương tích gì, rồi P ra về.

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2017, P gặp và hỏi P1 có biết ai đánh bạc gian lận ăn tiền của P hay không, P1 nói không biết nhưng chắc L1 biết nên nói P đến hỏi L1. Khoảng 08 giờ cùng ngày, P đến nhà hỏi L1 ai chơi gian lận nhưng L1 nói không biết, P xuống bếp trong nhà L1 lấy một dao dọa sẽ chém chết L1, yêu cầu L1 phải đưa số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng nếu không nói ai chơi gian lận để trả tiền lại cho P, L1 hỏi P ai nói với P là L1 biết, P nói P1 nói, L1 nói để L1 hỏi P1 rồi trả lời P, P bỏ dao lại rồi đi về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô đến chợ T mua một dao cắt giấu trong người và đi đến nhà P1 thuộc ấp A, xã A1, thị xã B. Tại đây, L1 gặp P1 đang đứng phía sau nhà, L1 hỏi P1 có nói với P là L1 và T chơi gian lận ăn tiền của P hay không, P1 nói không có. L1 gọi điện thoại cho P và đưa điện thoại cho P1 nói chuyện với P, P1 cầm điện thoại nói chuyện với P. Lúc này, L1 đang đứng trước mặt P1, dùng tay trái lấy dao cắt giấu trong người ra đâm một nhát vào lưng của P1 rồi rút dao ra, sau đó L1 đi đến góc ngã ba đường D vứt bỏ dao và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B tự thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt tiền bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đào Hoàng L1 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, bị cáo Lê Thanh P1 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo Châu Hoài T1 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS ngày 14/9/2018. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo T có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu,

có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến về nội dung kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS ngày 14/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2017, tại nhà của ông Nguyễn Văn N thuộc ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hữu T đã cùng với các bị cáo Đào Hoàng L1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn H, Lê Thanh P1, Nguyễn Thị Thu H1 và Châu Hoài T1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với hình thức “lắc tài xỉu” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 24.150.000 (hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó, bị cáo T sử dụng số tiền 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, ngoài hành vi đánh bạc thì bị cáo T còn có vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, cung cấp công cụ phạm tội (bộ lắc tài xỉu) và làm cái cho các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc lớn. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, ngày 04/9/2017 bị Công an xã P, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 10/12/2018 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp văn bản thể hiện gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn O là Liệt sĩ và bà Võ Thị E là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Tuy nhiên, không có căn cứ pháp lý xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và những người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Đối với tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con dưới 03 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo là chưa đúng quy định của pháp luật.

Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[5]. Về quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh P1, Nguyễn Thị Thu H1 và Châu Hoài T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo P1 có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B xử phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo H1 có tiền sự, ngày 05/5/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo T1 có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo P1, H1, T1 là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[6]. Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết bị cáo T1 có bà nội là bà Nguyễn Thị N1 là người có công với cách mạng, không có văn bản nào xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và bà Nguyễn Thị N1, bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 người con; bị cáo Nguyễn Thanh P đang nuôi con nhỏ dưới 03 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo là chưa đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm ghi tiền sự, nhân thân của các bị cáo vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không đúng vì tiền sự và nhân thân của các bị cáo không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ là căn cứ xem xét về tính chất hành vi phạm tội khi quyết định hình phạt. Vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền: Trong vụ án, bị cáo P sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo T, P1, H1, T1; bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo P1, H1, T1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo P, H nhưng áp dụng đối với các bị cáo T, P1, H1, T1 là chưa phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có những sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo P1, H1, T1 nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và trên cơ sở giới hạn của việc xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo P1, H1, T1 và về hình phạt bổ sung để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[9]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị cấp phúc thẩm xem xét lại nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357; điểm d khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã B về hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Thanh P1, Nguyễn Thị Thu H1, Châu Hoài T1 và về hình phạt bổ sung.

3. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã B để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị cấp phúc thẩm xem xét lại đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã B; | 2 |
| - VKSND thị xã B; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã B; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã B; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn

